

KẾ HOẠCH

Phổ cập kỹ năng số cho người dân; xây dựng thôn, bản, tổ dân phố số trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2030; Kế hoạch số 2391/KH-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 54-KH/ĐU ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2030; Công văn số 7177/BKHCN-CĐSQG ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thử nghiệm triển khai ứng dụng Chuyển đổi số cấp xã.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Phổ cập kỹ năng số cho người dân; xây dựng thôn, bản, tổ dân phố số trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2030 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân trên địa bàn tỉnh, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Giúp người dân có khả năng sử dụng thiết bị số, Internet và các nền tảng số thiết yếu để phục vụ đời sống, học tập, sản xuất, kinh doanh; từng bước hình thành thói quen sử dụng công nghệ, nền tảng, dịch vụ số an toàn, thuận tiện, hiệu quả và thúc đẩy việc khai thác, sử dụng Ứng dụng Chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn.

Xây dựng “Thôn, bản, tổ dân phố số” và từng bước nhân rộng mô hình tới các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Phát huy vai trò của chính quyền cơ sở; Tổ công nghệ số cộng đồng và các lực lượng tại cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng công nghệ số; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, đoàn viên, thanh niên và các lực lượng phù hợp trong phổ cập kỹ năng số và xây dựng cộng đồng số.

2. Yêu cầu

Nội dung phổ cập kỹ năng số phải thiết thực, dễ hiểu, dễ tiếp cận, dễ thực hành và dễ áp dụng, phù hợp, lấy nhu cầu thực tế của người dân làm trọng tâm. Chú trọng phương pháp hướng dẫn trực tiếp, “cầm tay chỉ việc”, kết hợp giữa học tập, hướng dẫn với thực hành trên các thiết bị và nền tảng số.

Xây dựng “Thôn, bản, tổ dân phố số” phải gắn với nhu cầu và lợi ích thiết thực của người dân, có nội dung, tiêu chí, lộ trình phù hợp; ưu tiên xây dựng mô hình điểm, đánh giá hiệu quả, hoàn thiện và từng bước nhân rộng các mô hình phù hợp.

Bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các chương trình, đề án và nguồn lực xã hội hóa; ưu tiên lồng ghép với các chương trình chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng xã hội số đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lai Châu; hình thành thói quen và năng lực sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số thiết yếu trong đời sống, sản xuất và kinh doanh; từng bước xây dựng các thôn, bản, tổ dân phố trở thành cộng đồng số, trong đó người dân được tiếp cận và sử dụng thuận tiện các dịch vụ công, giáo dục, y tế, thương mại điện tử, thanh toán số và các tiện ích số khác.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phổ cập kỹ năng số cơ bản, dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

2.1.1. Thường xuyên phổ cập kỹ năng số cơ bản, dịch vụ số thiết yếu cho người dân, thông qua các nền tảng trực tuyến, qua tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ và lan tỏa kỹ năng số đến từng hộ gia đình, từng người dân.

2.1.2. Phổ cập kỹ năng số cho dân tộc thiểu số

Giai đoạn 2026-2027 phổ cập kỹ năng số cơ bản, thiết yếu cho nhóm 4 dân tộc rất ít người trên địa bàn tỉnh: Cống, Mảng, Si La, Lự. Hằng năm mở lớp phổ cập kiến thức, hướng dẫn kỹ năng số, dịch vụ số trực tiếp tại cơ sở.

Giai đoạn 2028-2030 phổ cập kỹ năng số cho nhóm dân tộc thiểu số: Hà Nhì, Giáy, Khơ Mú, Kháng, La Hủ, Mông. Hằng năm mở lớp phổ cập kiến thức, hướng dẫn kỹ năng số, dịch vụ số trực tiếp tại cơ sở.

2.2. Xây dựng “thôn, bản, tổ dân phố số”

Xây dựng Hướng dẫn (bộ tiêu chí tạm thời “*thôn, bản, tổ dân phố số*”)

Mỗi thôn, bản, tổ dân phố có 01 kênh Zalo OA (ZaloOfficial Account).

Mỗi thôn, bản, tổ dân phố có 01 bản tin số phát trên Đài truyền thanh thông minh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kỹ năng số và xây dựng cộng đồng số

Tăng cường tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của việc sử dụng công nghệ số, các nền tảng số và dịch vụ số trong đời sống, sản xuất, kinh doanh; tạo chuyển biến tích cực từ nhận thức sang chủ động sử dụng công nghệ số của người dân.

Đẩy mạnh tuyên truyền phổ cập kỹ năng số cho người dân và xây dựng “thôn, bản, tổ dân phố số” thông qua hệ thống thông tin cơ sở, Đài truyền thanh, các nền tảng số, mạng xã hội và các hình thức tuyên truyền phù hợp với từng địa bàn, nhóm đối tượng.

Tập trung tuyên truyền tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng hình thức tuyên truyền trực quan, dễ hiểu, bằng tiếng dân tộc khi cần thiết.

2. Tổ chức phổ cập kỹ năng số cơ bản, thiết yếu cho người dân

Tổ chức phổ cập kỹ năng số thường xuyên, liên tục cho người dân thông qua các nền tảng trực tuyến, các lớp hướng dẫn trực tiếp tại cơ sở, hoạt động tuyên truyền, tập trung hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội và các lực lượng phù hợp tại cộng đồng.

Tập trung hướng dẫn các kỹ năng số thiết yếu, thiết thực với đời sống của người dân. Hướng dẫn người dân sử dụng thiết bị thông minh, sử dụng Internet và các nền tảng số cơ bản; tìm kiếm, khai thác thông tin trên môi trường mạng; sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tiếp cận các ứng dụng số trong lĩnh vực y tế, giáo dục, bảo hiểm và các dịch vụ thiết yếu khác.

Hướng dẫn người dân tiếp cận, mua bán hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử; kỹ năng bán hàng trực tuyến; xây dựng kênh bán hàng online, đưa sản phẩm, nông sản, sản phẩm OCOP lên môi trường số; từng bước hình thành kỹ năng ứng dụng công nghệ số phục vụ sản xuất, kinh doanh và quảng bá sản phẩm địa phương.

Trang bị kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn trên môi trường số; hướng dẫn nhận diện thông tin xấu, độc, tin giả, các phương thức, thủ đoạn lừa đảo trên mạng; bảo vệ tài khoản, thông tin và dữ liệu cá nhân.

Thực hiện phương châm “cầm tay chỉ việc”, lấy người dân làm trung tâm, ưu tiên hướng dẫn thực hành trực tiếp trên thiết bị của người dân, bảo đảm người dân sau khi được hướng dẫn có thể tự thực hiện và sử dụng thường xuyên.

3. Phổ cập kỹ năng số cho đồng bào dân tộc thiểu số

Hình thức phổ cập kỹ năng số phù hợp với đặc điểm văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng tiếp cận công nghệ của từng nhóm dân tộc và từng địa bàn.

Giai đoạn 2026-2027 phổ cập kỹ năng số cơ bản, thiết yếu cho đồng bào thuộc 04 dân tộc rất ít người trên địa bàn tỉnh gồm: Cống, Mảng, Si La, Lự.

Giai đoạn 2028-2030 phổ cập kỹ năng số đối với các nhóm dân tộc thiểu số: Hà Nhì, Giáy, Khơ Mú, Kháng, La Hủ, Mông; ưu tiên các địa bàn còn khó khăn, tỷ lệ tiếp cận và sử dụng công nghệ số thấp.

Hằng năm tổ chức các lớp trực tiếp phổ cập kiến thức, hướng dẫn kỹ năng số và sử dụng dịch vụ số tại cơ sở.

4. Xây dựng “Thôn, bản, tổ dân phố số”

Xây dựng Hướng dẫn bộ tiêu chí tạm thời “thôn, bản, tổ dân phố số” làm cơ sở để các xã triển khai thống nhất, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn cũng như hoàn thiện hạ tầng số cơ sở.

Khảo sát thực trạng, xác định các nội dung thiết yếu của “thôn, bản, tổ dân phố số” gắn với nhu cầu và lợi ích trực tiếp của người dân, trong đó chú trọng: tiếp cận thông tin số; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; thanh toán số; tiếp cận dịch vụ y tế, giáo dục; bảo hiểm, thương mại điện tử; quảng bá, tiêu thụ sản phẩm địa phương trên môi trường số và bảo đảm an toàn số.

Lựa chọn một số thôn, bản, tổ dân phố có điều kiện phù hợp để triển khai, đánh giá mô hình; trên cơ sở kết quả thực hiện, hoàn thiện tiêu chí, cách thức triển khai và từng bước nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

5. Bồi dưỡng kiến thức cho Tổ công nghệ số cộng đồng

Củng cố, kiện toàn, phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu.

Hằng năm tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, tập trung vào các nền tảng, ứng dụng và dịch vụ số đang được triển khai trên địa bàn tỉnh.

6. Xây dựng kênh thông tin và môi trường số tại thôn, bản, tổ dân phố

Hướng dẫn, hỗ trợ mỗi thôn, bản, tổ dân phố xây dựng và duy trì 01 kênh thông tin Zalo OA phù hợp với điều kiện thực tế, phục vụ tuyên truyền, chia sẻ thông tin chính thống, thông báo hoạt động của xã và hỗ trợ người dân tiếp cận các thông tin, dịch vụ số thiết yếu.

Xây dựng, duy trì bản tin số trên hệ thống Đài truyền thanh thông minh, cung cấp thông tin thiết thực, dễ tiếp cận đối với người dân; ưu tiên các nội dung về dịch vụ công, y tế, giáo dục, bảo hiểm, sản xuất, kinh doanh, cảnh báo lừa đảo và các tiện ích số.

7. Nhiệm vụ cụ thể, tiến độ thực hiện *(Có phụ lục chi tiết đính kèm)*

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được cân đối sử dụng từ định mức chi thường xuyên, nguồn chi ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành; sử dụng lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện một số chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; huy động nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì rà soát, tham mưu xây dựng, hoàn thiện và ban hành Hướng dẫn bộ tiêu chí tạm thời “thôn, bản, tổ dân phố số”; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

Chủ trì, tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng các xã trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương, chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch phù hợp với khả năng cân đối và phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nội dung được phân công tại Kế hoạch, chủ động xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép nhiệm vụ phổ cập kỹ năng số và xây dựng “Thôn, bản, tổ dân phố số” vào các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của ngành, đơn vị.

Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng, dịch vụ số thuộc lĩnh vực quản lý; cung cấp thông tin, tài liệu và các nội dung cần thiết phục vụ phổ cập kỹ năng số, dịch vụ số.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phổ cập kỹ năng số. Xây dựng mô hình “Thôn, bản, tổ dân phố số” trên địa bàn quản lý.

Chủ trì, triển khai thiết lập, duy trì 01 kênh Zalo OA, xây dựng 01 bản tin số và tiếp nhận bản tin do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp phát trên hệ thống Đài truyền thanh thông minh tại mỗi thôn, bản, tổ dân phố.

Chỉ đạo, củng cố và duy trì hoạt động hiệu quả của các Tổ công nghệ số cộng đồng; phân công lực lượng hỗ trợ trực tiếp “cầm tay chỉ việc”, “đi từng hộ, hướng dẫn từng người” giúp người dân thực hành các kỹ năng số thiết yếu.

Chủ động bố trí, lồng ghép các nguồn lực theo quy định tại địa bàn; lựa chọn xây dựng mô hình điểm, đánh giá rút kinh nghiệm và từng bước nhân rộng trên địa bàn.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường tuyên truyền, vận động phát huy vai trò xung kích của đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào học tập, ứng dụng kỹ năng số, dịch vụ số, tham gia các lớp tập huấn và là đối tượng tham gia tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ kỹ năng số, sử dụng dịch vụ số cho người dân; lồng ghép nội dung kỹ năng số vào các hoạt động của tổ chức. Phối hợp phát hiện, giới thiệu và nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả trong phổ cập kỹ năng số và xây dựng cộng đồng số.

6. Chế độ thông tin, báo cáo

Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; định kỳ hằng năm trước ngày 30 tháng 11 hoặc khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch phổ cập kỹ năng số cho người dân; xây dựng thôn, bản, tổ dân phố số trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2030. Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường
- VP UBND tỉnh: V1, V4, HCQT, TTHN, HCC;
- Lưu: VT, VX (Tiền).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tổng Thanh Hải

Phụ lục
NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN
Phổ cập kỹ năng số cho người dân; xây dựng thôn, bản, tổ dân phố số trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện	Sản phẩm/Kết quả chủ yếu
I	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về kỹ năng số				
1	Tuyên truyền về chuyển đổi số, kỹ năng số trên các phương tiện truyền thông	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Báo và Phát thanh, Truyền hình Lai Châu, các cơ quan liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030	Tin, bài, phóng sự, chuyên mục, chương trình phát thanh, sản phẩm truyền thông
2	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hưởng ứng và lan tỏa kỹ năng số tại cộng đồng, gắn với các chương trình, sự kiện và hoạt động chuyển đổi số.	UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành	2026 - 2030	Các hoạt động, hội nghị, buổi tuyên truyền tại cơ sở
II	Phổ cập kỹ năng số, dịch vụ số thiết yếu cho người dân				
1	Tổ chức phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân	UBND các xã, phường; Tổ CNSCĐ; các tổ chức chính trị - xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2030	Các lớp/đợt phổ cập; người dân được tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ
2	Hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID; nhận diện tin giả, thông tin xấu,	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường các cơ quan, đơn vị	2026 - 2030	Người dân được hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng dịch vụ.

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện	Sản phẩm/Kết quả chủ yếu
	độc, các hình thức lừa đảo trên môi trường mạng; bảo vệ tài khoản, dữ liệu cá nhân và sử dụng môi trường số an toàn.		liên quan		
3	Dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng tiện ích số phục vụ đời sống.	UBND các xã, phường	Tổ công nghệ số cộng đồng và các lực lượng tại cơ sở		Người dân được hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng dịch vụ.
4	Phổ cập kỹ năng thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt; nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng các phương thức thanh toán số an toàn.	Ngân hàng Nhà nước Khu vực III	Các ngân hàng, tổ chức tín dụng; UBND các xã, phường	2026 - 2030	Người dân được hỗ trợ sử dụng thanh toán số
5	Hướng dẫn người dân tiếp cận, mua, bán hàng hóa trên sàn thương mại điện tử; kỹ năng bán hàng trực tuyến; đưa sản phẩm, nông sản, sản phẩm OCOP lên môi trường số	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường		Người dân được hướng dẫn, học tập kỹ năng; sản phẩm được hỗ trợ đưa lên môi trường số
6	Thực hiện kết nối đưa sản phẩm đủ điều kiện lên cổng truy xuất nguồn gốc hàng hóa Quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026 - 2030	Các sản phẩm đủ điều kiện
III	Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho đồng bào dân tộc thiểu số				
1	Phổ cập kỹ năng số cơ bản, thiết yếu cho 04 dân tộc rất ít người: Cống, Mảng, Si La, Lự	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND các xã, phường	2026 - 2027	Các lớp hướng dẫn trực tiếp

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện	Sản phẩm/Kết quả chủ yếu
2	Phổ cập kỹ năng số cho các nhóm dân tộc thiểu số: Hà Nhì, Giáy, Khơ Mú, Kháng, La Hủ, Mông	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND các xã, phường	2028 - 2030	Các lớp hướng dẫn trực tiếp
IV	Bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số, kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng				
1	Rà soát, củng cố và phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng	UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2030	Tổ công nghệ số cộng đồng được duy trì, hoạt động hiệu quả
2	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các xã, phường, Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số	2026 - 2030	Các lớp học trực tiếp tại xã
3	Huy động đoàn viên, thanh niên, hội viên, tham gia hỗ trợ người dân thực hành kỹ năng số.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường	2026 - 2030	Các hoạt động hỗ trợ cộng đồng; lực lượng tham gia hỗ trợ
V	Xây dựng Thôn, bản, tổ dân phố số				
1	Khảo sát, đánh giá hiện trạng hạ tầng viễn thông, tỷ lệ người dân ứng dụng kỹ năng số, sử dụng dịch vụ số	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các xã, phường	2027	Khảo sát thực trạng tại thôn, bản, TDP
2	Xây dựng Hướng dẫn bộ tiêu chí tạm thời “Thôn, bản, tổ dân phố số”	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các xã, phường, các sở	2027	Hướng dẫn bộ tiêu chí tạm thời “Thôn, bản, tổ dân phố số” được ban hành
3	Triển khai xây dựng mô hình và nhân rộng “Thôn, bản, tổ dân phố số”	UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	2027- 2030	Các thôn, bản, tổ dân phố triển khai mô hình và công nhận

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện	Sản phẩm/Kết quả chủ yếu
4	Xây dựng và duy trì kênh thông tin trên Zalo OA tại thôn, bản, tổ dân phố	UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	2027	Có kênh thông tin Zalo OA tại thôn, bản, tổ dân phố
5	Xây dựng, duy trì phát bản tin số trên hệ thống Đài truyền thanh thông minh tại thôn, bản, tổ dân phố	UBND các xã, phường, Sở KH&CN	Các thôn, bản, tổ dân phố	2026 - 2030	Bản tin số được duy trì, cập nhật
6	Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Năm 2030	Báo cáo tổng kết, đề xuất nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo